

QUAN HỆ VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU TRONG CẤU TRÚC AN NINH ÁN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG: HỢP TÁC AN NINH CHUẨN MỰC VÀ PHI TRUYỀN THỐNG

Vũ Thị Hưng*

Ngày nhận bài: 25/05/2026 | Ngày gửi phản biện: 01/06/2026 | Ngày duyệt đăng: 23/6/2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan hệ hợp tác an ninh giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) trong cấu trúc an ninh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ góc độ hợp tác an ninh chuẩn mực và an ninh phi truyền thống. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa thể chế tự do và chủ nghĩa kiến tạo, nghiên cứu lập luận rằng, hợp tác an ninh giữa hai bên không mang tính liên minh quân sự, hay cân bằng quyền lực, mà được định hình chủ yếu thông qua luật pháp quốc tế, chuẩn mực hành vi và các thể chế đa phương. Thông qua phân tích chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu và các cơ chế hợp tác cụ thể, bài viết cho thấy, hợp tác giữa hai bên tập trung vào các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như quản trị biển, an ninh mạng, an ninh khí hậu và tăng cường năng lực thể chế. Các lĩnh vực này được thúc đẩy thông qua các cơ chế dựa trên luật lệ và phi đối kháng thay vì răn đe hay liên kết quân sự. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu đại diện cho một mô hình hợp tác an ninh chuẩn mực, phù hợp với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam, góp phần củng cố trật tự khu vực dựa trên luật lệ và đóng góp cho các nghiên cứu về quản trị an ninh khu vực, cũng như vai trò đối ngoại của Liên minh châu Âu tại châu Á.

Từ khóa: Quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu, an ninh Ấn Độ - Thái Bình Dương, hợp tác an ninh chuẩn mực, phi truyền thống, quản trị an ninh khu vực.

Abstract: This article examines security cooperation between Vietnam and the European Union (EU) within the evolving Indo-Pacific security architecture, with a particular focus on normative and non-traditional security dimensions. Drawing on liberal institutionalism and constructivism, the study argues that Vietnam - EU security relations are not structured around military alliances or hard-power

*ThS., Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ; Email: chiply81@gmail.com

balancing. Instead, they are primarily shaped by international law, shared norms, and multilateral institutional frameworks. Through an analysis of the EU's Indo-Pacific strategy and selected mechanisms of bilateral and multilateral cooperation, the article demonstrates that collaboration between the two parties is concentrated in non-traditional security domains, including maritime governance, cybersecurity, climate security, and institutional capacity-building. These areas are advanced through rule-based and non-confrontational mechanisms rather than deterrence or military alignment. The findings indicate that Vietnam - European Union relations represent a model of normative security cooperation that aligns with Vietnam's foreign policy principles of independence and strategic autonomy, contributes to the consolidation of a rules-based regional order, and offers broader insights into regional security governance as well as the EU's external role in Asia.

Keywords: Vietnam - European Union relations, Indo-Pacific security, normative security cooperation, non-traditional security, regional security governance.

Mở đầu

Dưới tác động của cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, các thách thức xuyên quốc gia và xu hướng đa phương hóa quản trị khu vực, cấu trúc an ninh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang biến chuyển mạnh mẽ. Bên cạnh các mô hình an ninh truyền thống dựa trên liên minh quân sự và cân bằng quyền lực, những cách tiếp cận nhấn mạnh luật lệ, chuẩn mực và thể chế ngày càng nổi lên như một phương thức quản trị an ninh bổ sung, đặc biệt trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, hợp tác giữa các quốc gia tầm trung trong khu vực và các đối tác ngoài khu vực đóng vai trò quan trọng đối với việc duy trì ổn định và củng cố trật tự dựa trên luật lệ.

Liên minh châu Âu đang từng bước gia tăng hiện diện tại khu vực thông qua Chiến lược hợp tác ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (năm 2021), đề cao chủ nghĩa đa phương và thượng tôn pháp luật quốc tế, trong khi Việt Nam nổi lên như một đối tác quan trọng nhờ vị trí địa chiến lược và chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ. Quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu đã được nghiên cứu rộng rãi trên lĩnh vực kinh tế, nhưng chưa được phân tích đầy đủ, hệ thống trên khía cạnh hợp tác an ninh, đặc biệt là từ phương thức “hợp tác an ninh chuẩn mực” - là hình thức hợp tác an ninh trong đó các chủ thể tìm cách xây dựng ổn định và trật tự an ninh thông qua việc lan tỏa và tuân thủ chuẩn mực quốc tế, luật pháp quốc tế và thể chế đa phương, thay vì dựa vào sức mạnh quân sự, hay liên minh đối kháng.

1. Cơ sở lý luận

Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, an ninh truyền thống từ lâu được tiếp cận chủ yếu dưới lăng kính của chủ nghĩa hiện thực, trong đó nhà nước được coi là chủ thể trung tâm hoạt động trong một hệ thống vô chính phủ. Vì thế, an ninh gắn với bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và sự tồn tại của quốc gia trước các mối đe dọa quân sự từ bên ngoài. Hợp tác an ninh theo logic này thường mang tính đối kháng, dựa trên tích lũy sức mạnh quân sự, răn đe và cân bằng quyền lực (Walt, 1991), đồng thời được thể chế hóa dưới dạng liên minh, hoặc phòng thủ tập thể. Tuy nhiên, cách tiếp cận này ngày càng bộc lộ hạn chế khi phải đối diện với các rủi ro phi quân sự mang tính xuyên quốc gia và phụ thuộc lẫn nhau.

Sự gia tăng của các thách thức như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, tội phạm mạng, an ninh năng lượng, hay suy thoái môi trường đã thúc đẩy quá trình “mở rộng” khái niệm an ninh ra ngoài phạm vi quân sự thuần túy. Trường phái Copenhagen cho rằng, an ninh cần được xem xét trên nhiều lĩnh vực - quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời nhấn mạnh rằng, nhiều mối đe dọa không thể được giải quyết bằng công cụ cưỡng chế (Buzan, Wæver and de Wilde, 1998). Nhận thức này đặt nền tảng cho khái niệm an ninh phi truyền thống, trong đó, bảo đảm an ninh đòi hỏi sự phối hợp chính sách, chia sẻ thông tin và xây dựng năng lực giữa các quốc gia thay vì cạnh tranh sức mạnh. Logic hợp tác chuyển từ “tổng bằng không” sang “cùng có lợi”, nhấn mạnh quản trị tập thể và hợp tác đa phương.

Chủ nghĩa thể chế tự do lập luận rằng, các thể chế quốc tế giúp giảm chi phí giao dịch, gia tăng minh bạch và tạo điều kiện cho hợp tác bền vững ngay cả trong môi trường vô chính phủ. Trong khi đó, chủ nghĩa kiến tạo nhấn mạnh rằng, lợi ích và bản sắc của các chủ thể được hình thành thông qua tương tác xã hội và hệ thống chuẩn mực chung. Kết hợp hai cách tiếp cận này cho phép hình thành khái niệm “hợp tác an ninh chuẩn mực” - tức hình thức hợp tác dựa trên luật pháp quốc tế, tiêu chuẩn hành vi và các cơ chế đa phương nhằm quản trị rủi ro, xây dựng lòng tin và duy trì trật tự ổn định. Đặc trưng của mô hình này là tính phi liên minh, phi đối kháng và ưu tiên các công cụ pháp lý - thể chế hơn là sức mạnh quân sự.

Khung lý thuyết trên đặc biệt phù hợp để phân tích quan hệ an ninh giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Trên thực tế, hai bên không thiết lập liên minh quân sự hay cơ chế răn đe, mà tập trung vào các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như quản trị và an ninh biển, an ninh mạng, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng cường năng lực thể chế. Các hoạt động này được triển khai thông qua luật pháp quốc tế và các khuôn khổ đa phương,

phản ánh rõ logic hợp tác dựa trên chuẩn mực hơn là cạnh tranh quyền lực. Cách tiếp cận này vừa tương thích với bản sắc “quyền lực dân sự” của Liên minh châu Âu, vốn ưu tiên công cụ thể chế và pháp lý, vừa phù hợp với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và không liên minh quân sự của Việt Nam.

2. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thúc đẩy vai trò kiến tạo chuẩn mực an ninh của Liên minh châu Âu

Trong những năm gần đây, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành tâm điểm của địa chính trị toàn cầu do sự gia tăng cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc và tầm quan trọng chiến lược ngày càng tăng của nó đối với thương mại, chuỗi cung ứng và an ninh toàn cầu. Nhận thức được tầm quan trọng này, Liên minh châu Âu đã thông qua Chiến lược ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vào năm 2021, nhằm xác định vai trò của Liên minh châu Âu trong cấu trúc khu vực đang định hình, đồng thời nhấn mạnh các chuẩn mực và luật lệ quốc tế làm trụ cột cho mọi can dự chiến lược của Liên minh châu Âu tại đây (EEAS, 2021). Một điểm nổi bật trong chiến lược này của Liên minh châu Âu là tập trung vào các lĩnh vực an ninh phi truyền thống và kiến tạo chuẩn mực, thay vì theo đuổi các hình thức liên minh quân sự truyền thống hay đối kháng quyền lực. Đây không phải là sự yếu kém hay bất lực chiến lược, mà là lựa chọn phù hợp với bản sắc của Liên minh châu Âu như một chủ thể quyền lực chuẩn mực (normative power) - nơi ưu tiên hàng đầu là thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, đa phương và giải quyết xung đột hòa bình (Anna Michalski and Charles F. Parker, 2024)

- Quản trị đại dương và tuân thủ luật pháp quốc tế

Một trụ cột quan trọng trong chiến lược của Liên minh châu Âu là quản trị đại dương. Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chứa đựng các tuyến hàng hải quan trọng nhất thế giới, nơi lưu thông hơn 60% thương mại biển toàn cầu. Liên minh châu Âu chỉ rõ rằng, việc đảm bảo “an ninh biển và tự do hàng hải” dựa trên luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), là nền tảng cho một cấu trúc an ninh khu vực cởi mở và dựa trên luật lệ (Nguyễn Thu, 2023). Chiến lược kêu gọi hợp tác với các đối tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương để củng cố năng lực miền biển, bảo vệ tuyến đường hàng hải và thúc đẩy quản lý bền vững tài nguyên biển. Đây là biểu hiện của chủ nghĩa thể chế tự do, trong đó các thể chế và luật lệ quốc tế được sử dụng để xây dựng lòng tin và giảm thiểu rủi ro an ninh xuyên biên giới một cách hòa bình, thay vì bằng sức mạnh quân sự. Việc tuân thủ UNCLOS đóng vai trò trung tâm trong cách tiếp cận này, bởi UNCLOS không chỉ là văn kiện pháp lý quốc tế giúp định nghĩa quyền tự do hàng hải và quyền tài phán biển, mà còn là chuẩn mực thiết yếu cho việc quản lý các tranh chấp và hoạt động trên biển.

- An ninh chuỗi cung ứng và khả năng phục hồi kinh tế

Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu cũng nhận diện an ninh chuỗi cung ứng là một nội hàm quan trọng trong kiến tạo an ninh chuẩn mực. Đại dịch COVID-19 đã phơi bày tính dễ tổn thương của các chuỗi cung ứng toàn cầu. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu định hướng thúc đẩy chủ nghĩa đa phương dựa trên luật lệ một cách thực chất, đồng thời kiến tạo một môi trường thương mại và đầu tư cởi mở, minh bạch và công bằng, gắn với tăng cường các khuôn khổ kết nối chiến lược giữa khu vực và Liên minh châu Âu. Trong bối cảnh đó, hợp tác chặt chẽ giữa các đối tác được xác định là điều kiện nền tảng nhằm bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững, song song với việc đa dạng hóa chuỗi cung ứng và củng cố khả năng chống chịu hệ thống trước các cú sốc và gián đoạn kinh tế mang tính cấu trúc (EEAS, 2021).

- Năng lực thực thi pháp luật và hỗ trợ đối tác

Liên minh châu Âu ưu tiên tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho các đối tác khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực như an ninh biển, chống cướp biển, xử lý hoạt động phi pháp trên biển và an ninh mạng. Việc hỗ trợ đối tác nâng cao năng lực này phản ánh một cách tiếp cận “xây dựng năng lực”, thay vì “áp đặt lực lượng” - phù hợp với truyền thống ngoại giao của Liên minh châu Âu. Việc Liên minh châu Âu tham gia các dự án như mở rộng hoạt động giám sát biển thông qua CRIMARIO (Critical Maritime Routes) sang Đông Nam Á và Nam Thái Bình Dương, phối hợp với các đối tác trong khuôn khổ Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) cho thấy, Liên minh châu Âu đang dùng công cụ thực thi pháp luật và hợp tác đa phương như một cách thức đóng góp vào an ninh khu vực (Council of the European Union, 2021).

- Không tìm kiếm liên minh quân sự truyền thống

Khác với cách tiếp cận của Mỹ hay các liên minh quân sự ở khu vực, Liên minh châu Âu không tìm kiếm quan hệ đồng minh quân sự hay sự hiện diện quân sự trực tiếp như một mục tiêu chiến lược trung tâm. Thay vào đó, các hoạt động về an ninh và quốc phòng của Liên minh châu Âu trong khu vực, kể cả trong khuôn khổ Chương trình Chính sách An ninh và Quốc phòng Chung (CSDP), tập trung vào các hoạt động hỗ trợ đối tác và đối thoại an ninh, chứ không nhằm vào việc xây dựng các liên minh quân sự kiểu NATO (Council of the European Union, 2021).

Việc Liên minh châu Âu hạn chế vai trò quân sự trực tiếp không nên được hiểu là một hạn chế về năng lực hay thất bại chiến lược. Trái lại, đây là lựa chọn chiến lược phù hợp với bản sắc của Liên minh châu Âu - một chủ thể được định hình bởi luật pháp

quốc tế, chủ nghĩa đa phương và ngoại giao chuẩn mực (normative power) - nhằm duy trì vai trò ổn định lâu dài và ảnh hưởng chuẩn mực trong một cấu trúc an ninh khu vực đa tầng và phân mảnh (Anna Michalski and Charles F. Parker, 2024).

Tóm lại, Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu phản ánh một tầm nhìn kiến tạo chuẩn mực về an ninh khu vực - nơi luật lệ quốc tế, quản trị đại dương, an ninh chuỗi cung ứng, năng lực thực thi pháp luật và tôn trọng UNCLOS trở thành trụ cột của hợp tác an ninh. Việc Liên minh châu Âu không theo đuổi liên minh quân sự truyền thống là một lựa chọn chiến lược phù hợp với bản sắc và cách tiếp cận ngoại giao đặc thù của Liên minh châu Âu, đóng góp vào một cấu trúc an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cởi mở và dựa trên luật lệ chung.

3. Vai trò của Việt Nam trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu

Trong khuôn khổ Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Việt Nam nổi lên như một đối tác có ý nghĩa chiến lược đối với Liên minh châu Âu. Việt Nam được nhìn nhận như một tác nhân then chốt trong việc thúc đẩy và đồng kiến tạo các chuẩn mực an ninh dựa trên luật lệ, phù hợp với cách tiếp cận “quyền lực chuẩn mực” và ưu tiên công cụ thể chế của Liên minh châu Âu. Sự tương thích về định hướng chiến lược giữa hai bên, đặc biệt là nhấn mạnh chủ nghĩa đa phương, thượng tôn pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp hòa bình, tạo nền tảng thuận lợi cho hợp tác an ninh mang tính phi đối kháng.

Từ góc độ địa chiến lược, vị trí trung tâm của Việt Nam tại Đông Nam Á, cùng vai trò tích cực trong ASEAN và các cơ chế khu vực, giúp Liên minh châu Âu mở rộng hiện diện và kết nối hiệu quả hơn với cấu trúc an ninh khu vực. Do đó, Việt Nam đóng vai trò cầu nối thể chế, tạo điều kiện để Liên minh châu Âu tham gia sâu hơn vào các tiến trình hợp tác đa phương và quản trị khu vực, thay vì dựa vào các cấu trúc liên minh quân sự cứng. Đồng thời, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và không liên minh quân sự của Việt Nam cũng phù hợp với định hướng không quân sự hóa của Liên minh châu Âu, góp phần bảo đảm rằng, hợp tác song phương không làm gia tăng căng thẳng chiến lược.

Trên thực tiễn, hợp tác Việt Nam - Liên minh châu Âu tập trung vào các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như quản trị và an ninh biển, an ninh mạng, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và tăng cường năng lực thể chế. Các hoạt động này nhấn mạnh, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng năng lực và điều phối chính sách hơn là triển khai sức mạnh cứng, qua đó củng cố lòng tin và nâng cao khả năng chống chịu trước các rủi ro xuyên quốc gia. Vì vậy, Việt Nam không chỉ là bên thụ hưởng, mà còn chủ động tham gia vào quá trình lan tỏa và định hình các chuẩn mực khu vực.

4. Hợp tác an ninh Việt Nam - Liên minh châu Âu trong khuôn khổ Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu

Trong khuôn khổ chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Liên minh châu Âu, hợp tác an ninh giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được phát triển trên ba trục nội dung chính: hợp tác an ninh chuẩn mực, hợp tác an ninh phi truyền thống và hợp tác thông qua thể chế, đồng thời phản ánh cách tiếp cận của Liên minh châu Âu tập trung vào xây dựng các chuẩn mực quốc tế hơn là các liên minh quân sự.

- Hợp tác an ninh chuẩn mực

Hợp tác an ninh chuẩn mực giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu xuất phát từ cam kết chung về việc tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS (Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982), và các nguyên tắc quản trị tranh chấp hòa bình. Trong bối cảnh các tranh chấp hàng hải tại Biển Đông và các tuyến đường biển chiến lược, Liên minh châu Âu đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết tranh chấp theo luật quốc tế, qua đó hỗ trợ các đối tác như Việt Nam củng cố vị thế và hiệu quả tuân thủ luật pháp quốc tế. Các hội thảo và tọa đàm liên quan tới an ninh hàng hải giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu nhằm trao đổi chuyên môn về thách thức hàng hải và thảo luận các biện pháp bảo vệ các tuyến hàng hải chiến lược, bao gồm bảo vệ cơ sở hạ tầng như cáp ngầm, cho thấy một cách tiếp cận chuẩn mực trong an ninh biển (EEAS, 2025).

Việc thúc đẩy quyền tự do hàng hải, tự do hàng không và tôn trọng các phán quyết quốc tế phản ánh một hợp tác an ninh chuẩn mực, trong đó Việt Nam và Liên minh châu Âu cùng nhấn mạnh vai trò của luật lệ quốc tế như một cơ sở cấu trúc trọng tâm cho an ninh khu vực. Đây là điểm khác biệt so với các hợp tác an ninh mang tính đối trọng quyền lực. Thay vào đó, Việt Nam và Liên minh châu Âu chia sẻ quan điểm rằng ổn định khu vực chỉ có thể đạt được khi các quốc gia tuân thủ luật pháp quốc tế chung.

- Hợp tác an ninh phi truyền thống

Hợp tác an ninh phi truyền thống là một trụ cột quan trọng trong mối quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu, đặc biệt khi thế giới đối mặt với các mối đe dọa không phải do quân sự gây ra như khủng bố mạng, biến đổi khí hậu, an ninh mạng và các loại tội phạm xuyên biên giới khác. Liên minh châu Âu và Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động tăng cường năng lực đối phó với các thách thức này, thể hiện qua các chương trình đào tạo, đối thoại an ninh và quốc phòng, cũng như phối hợp trong lĩnh vực an ninh mạng.

Ngoài ra, nhu cầu quản lý hiệu quả các thách thức xuyên quốc gia như thiên tai, khủng hoảng nhân đạo và tội phạm mạng cũng được đặt trong khuôn khổ hợp tác an ninh. Việc

Liên minh châu Âu chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực trong các lĩnh vực này không chỉ hỗ trợ Việt Nam tăng cường khả năng phản ứng nhanh với các biến động môi trường và xã hội, mà còn củng cố nhận thức về an ninh tổng hợp - một trong những trọng tâm của hợp tác an ninh phi truyền thống trong chiến lược của Liên minh châu Âu.

- Hợp tác thông qua thể chế

Trong khuôn khổ Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, các diễn đàn đa phương, cơ chế đối thoại chính thức và các chương trình hợp tác giữa Liên minh châu Âu và ASEAN cung cấp nền tảng thiết yếu cho trao đổi chính sách, xây dựng lòng tin và tăng cường phối hợp đối phó với các thách thức an ninh chung. Việc tổ chức các hội nghị, diễn đàn cấp bộ trưởng và hội thảo chuyên đề liên quan tới an ninh khu vực là những biểu hiện rõ nét cho thấy hợp tác an ninh không chỉ diễn ra ở cấp song phương, mà còn được nâng lên thành phần của mạng lưới hợp tác đa phương rộng lớn hơn (Council of the EU, 2025).

Bên cạnh đó, Việt Nam và Liên minh châu Âu duy trì các kênh đối thoại thường niên như Đối thoại An ninh và Quốc phòng Liên minh châu Âu - Việt Nam và các cơ chế hợp tác về quản lý khủng hoảng dân sự, giúp trao đổi quan điểm chiến lược và xây dựng các chương trình hành động cụ thể phục vụ lợi ích an ninh chung. Các cơ chế này cho phép cả hai bên định hướng chính sách an ninh song phương một cách đồng bộ với các tiến trình khu vực như ASEAN Regional Forum (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM-Plus), và các diễn đàn khu vực khác, từ đó đóng góp vào cấu trúc an ninh khu vực bền vững (EEAS, 2026). Đồng thời, các cơ chế này góp phần nâng cao lòng tin chiến lược, tăng cường điều phối chính sách và tạo nền tảng mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực an ninh mới nổi.

Như vậy, hợp tác an ninh giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu trong khuôn khổ chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương phản ánh một mô hình hợp tác đa chiều, dựa trên chuẩn mực quốc tế và tôn trọng luật pháp quốc tế (an ninh chuẩn mực), phản ứng linh hoạt với các thách thức xuyên quốc gia không mang tính quân sự (an ninh phi truyền thống) và tăng cường thể chế đa phương như nền tảng bền vững cho các hành động phối hợp. Mô hình này phù hợp với cách tiếp cận chiến lược của Liên minh châu Âu, tập trung vào luật lệ, hợp tác đa phương và chuẩn mực quốc tế hơn là liên minh quân sự, đồng thời phù hợp với chính sách đối ngoại độc lập và tự chủ của Việt Nam. Hợp tác an ninh Việt Nam - Liên minh châu Âu không chỉ góp phần củng cố trật tự khu vực dựa trên luật lệ, mà còn mở ra các bước đi thực tiễn nhằm đối phó hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống trong thế kỷ XXI.

5. Một số nhận xét

Hợp tác an ninh giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu trong khuôn khổ Chiến lược Hợp tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thể hiện một mô hình hợp tác dựa trên luật lệ quốc tế và các giá trị chung hơn là cạnh tranh quyền lực hay liên minh quân sự, thể hiện qua các tiêu chí: *lan tỏa chuẩn mực, thể chế hóa và duy trì ổn định, không đối đầu*.

Trước hết, mức độ lan tỏa chuẩn mực được thể hiện rõ trong cam kết chung của cả hai bên trong tuyên bố nâng cấp quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu lên Đối tác chiến lược toàn diện, trong đó khẳng định tầm quan trọng của trật tự quốc tế dựa trên luật lệ và luật pháp quốc tế như nền tảng cho mọi hợp tác an ninh và chính trị - kinh tế (EEAS, 2026). Các tuyên bố này phản ánh sự lan tỏa các chuẩn mực như tự do hàng hải, tôn trọng chủ quyền và giải quyết tranh chấp hòa bình, phù hợp với mục tiêu chiến lược Liên minh châu Âu đề ra tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm củng cố luật pháp quốc tế và tôn trọng Hiến chương Liên Hợp Quốc trong môi trường quốc tế bất định.

Thứ hai, tính thể chế hóa của hợp tác an ninh được củng cố bởi một mạng lưới cơ chế và khung đối thoại chính thức. Ngoài EVFTA và Hiệp định khung về Đối tác và Hợp tác Toàn diện, hai bên duy trì Đối thoại Quốc phòng - An ninh thường niên Việt Nam - Liên minh châu Âu và các ủy ban hợp tác song phương được thiết lập trong khuôn khổ PCA, cho phép phối hợp chính sách và xây dựng các chương trình hành động cụ thể trong lĩnh vực an ninh biển, an ninh mạng và quản lý khủng hoảng. Những cơ chế này giúp thể chế hóa hợp tác an ninh không chỉ ở cấp song phương, mà còn liên kết với các cấu trúc đa phương khác như Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), góp phần tạo ra môi trường hợp tác bền vững và có hệ thống.

Cuối cùng, hợp tác này thể hiện khả năng duy trì ổn định và không đối đầu trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gia tăng ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Liên minh châu Âu và Việt Nam cùng nhấn mạnh tầm quan trọng của hòa bình và ổn định trong các tuyên bố chung, đồng thời phối hợp trong các sáng kiến như dự án ESIWA+ (chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh hàng hải), cho thấy sự ưu tiên đối với quản trị an ninh phi truyền thống và phát triển năng lực chung để giảm thiểu rủi ro xung đột. Mô hình hợp tác này phù hợp với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam và cách tiếp cận “quyền lực chuẩn mực” của Liên minh châu Âu, trong đó việc tuân thủ luật lệ quốc tế và thúc đẩy hợp tác đa phương được xem là công cụ chính để duy trì ổn định khu vực, thay vì các liên minh quân sự đối đầu.

Tóm lại, hợp tác an ninh Việt Nam - Liên minh châu Âu trong khuôn khổ Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thể hiện sự lan tỏa các chuẩn mực quốc tế, được thể chế hóa thông qua cơ chế đối thoại và hiệp định đa dạng và có khả năng củng cố môi trường ổn định, phi đối đầu trong một khu vực địa chính trị đầy thách thức.

Kết luận

Hợp tác an ninh giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu không dựa trên liên minh quân sự, răn đe hay cân bằng quyền lực, mà được cấu trúc chủ yếu thông qua luật pháp quốc tế, các chuẩn mực hành vi và các thể chế đa phương, phản ánh một cách tiếp cận mang tính chuẩn mực và phi đối kháng. Trên thực tiễn, hợp tác giữa hai bên tập trung vào các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như quản trị và an ninh biển, an ninh mạng, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và tăng cường năng lực thể chế, qua đó ưu tiên phối hợp chính sách và xây dựng năng lực thay vì triển khai sức mạnh quân sự. Mô hình hợp tác này đồng thời phù hợp với Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dựa trên chủ nghĩa đa phương và trật tự dựa trên luật lệ của Liên minh châu Âu, cũng như tương thích với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và đa phương hóa của Việt Nam. Nhìn chung, hợp tác an ninh Việt Nam - Liên minh châu Âu nổi lên như một mô hình hợp tác ổn định, không đối đầu, góp phần củng cố quản trị an ninh khu vực và duy trì trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dựa trên luật lệ.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt:

1. European External Action Service (EEAS) (2026). “Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu lên Đối tác chiến lược toàn diện”. https://www.eeas.europa.eu/euvn-csp-joint-statement_vi
2. Nguyễn Thu (2023). “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của EU: Thực trạng và triển vọng”. *Nghiên cứu Chiến lược*. <https://nghiencuuchienluoc.org/>
3. Trần Ngọc Dũng (2025). “Thực tiễn triển khai chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và những vấn đề đặt ra cho Liên minh châu Âu”. *VNU Journal of Social Sciences and Humanities*, 11(3), 317–334. <https://doi.org/10.33100/vjossh.2025.11.3.6>

Tiếng Anh:

1. Buzan, B., Wæver, O., & de Wilde, J. (1998). *Security: A new framework for analysis*. Lynne Rienner.
2. Caballero-Anthony, M. (2016). *An introduction to non-traditional security studies*. Sage.
3. Council of the European Union (2021). “EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific: Council conclusions”. <https://www.consilium.europa.eu/>
4. Council of the European Union (2025). “EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific: Council approves conclusions” (Press release). <https://www.consilium.europa.eu/>
5. European External Action Service (EEAS) (2021). “EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific”. https://www.eeas.europa.eu/eu-indo-pacific-strategy-topic_en

6. European External Action Service (EEAS) (2025). “Các chuyên gia Việt Nam và EU thảo luận tăng cường hợp tác an ninh hàng hải”. https://www.eeas.europa.eu/esiwa-roundtable-hanoi-0925_vi
7. Finnemore, M., & Sikkink, K. (1998). “International norm dynamics and political change”. *International Organization*, 52(4), 887-917. <https://doi.org/10.1162/002081898550789>
8. Guarascio, F., & Vu, K. (2024). “EU’s Borrell offers Vietnam security support on South China Sea”. *Reuters*. <https://www.reuters.com/>
9. Keohane, R. O. (1984). “After hegemony: Cooperation and discord in the world political economy”. Princeton University Press.
10. Manners, I. (2002). “Normative power Europe: A contradiction in terms?” *Journal of Common Market Studies*, 40(2), 235-258. <https://doi.org/10.1111/1468-5965.00353>
11. Michalski, A., & Parker, C. F. (2024). “The EU’s evolving leadership role in an age of geopolitics: Beyond normative and market power in the Indo-Pacific”. *European Journal of International Security*. <https://www.cambridge.org/>
12. Nguyen Thi Hanh and Vo Hoang Linh (2022). “Role of Vietnam in Europe’s Indo-Pacific strategy: Present and perspective”. *Russian Journal of Vietnamese Studies*, 6(3), 4–13.
13. Sangmanee, A. (2024). “The futures of the EU and the Indo-Pacific are interlinked”: Exploring the EU’s role(s) in the Indo-Pacific (Master’s thesis, University of Gothenburg).
14. Sciences Po. (2021). “Indo-Pacific seen from the European Union”. <https://www.sciencespo.fr/observatory-indo-pacific/>
15. Tanaka, A. (Ed.) (2021). “The EU strategy for cooperation in the Indo-Pacific”. The World and Japan Database, GRIPS & Institute for Advanced Studies on Asia. <https://worldjpn.net/>
16. Walt, S. M. (1991). “The renaissance of security studies”. *International Studies Quarterly*, 35(2), 211-239. <https://doi.org/10.2307/2600471>